

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST  
Ngày: 27-6-2022  
V/v: Tranh chấp về hợp đồng  
dân sự mua bán và vay tài  
sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hải;

2. Ông Bùi Ngọc Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-DS ngày 16-5-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 03-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Thanh D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 11 Lam Sơn, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 03-11-2021)

+ Bị đơn: Vợ chồng ông K' T, bà Ka N

Địa chỉ: Số 07/3 thôn 4 xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Ông D có mặt, vợ chồng ông T, bà N vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa Ông D đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23-12-2016 vợ chồng ông T , bà N có vay của bà X số tiền 2.550.000.000đ mục đích vay đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 03 ngày. Ngày 08-02-2018 vợ chồng ông T , bà N vay tiếp 2.000.000đ để chi tiêu trong gia đình nhưng khi đến hạn trả vợ chồng ông T , bà N không trả. Ngoài ra ngày 30-12-2017 vợ chồng ông T , bà N có mua phân bón của bà X và còn nợ số tiền 70.000.000đ. Tổng cộng tiền vay 2.552.000.000đ, trong quá trình vay vợ chồng ông T , bà N đã trả được 1.000.000.000đ đồng, hiện còn nợ lại 1.552.000.000đ tiền vay và 70.000.000đ tiền mua phân.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, buộc vợ chồng ông T , bà N trả số tiền 1.552.000.000đ và tiền mua phân 70.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Tổng cộng 1.622.000.000đ.

Tài liệu chứng cứ chứng minh: Giấy kê ngang cắt ra từ sổ ghi chép kê các cột ghi số tiền nợ có xác nhận ký ghi họ tên K' Tân.

+ Bị đơn vợ chồng ông K' T , bà Ka N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân buộc vợ chồng ông K' T , bà Ka N có trách nhiệm trả cho Bà Hoàng Thị X số tiền còn nợ 1.552.000.000đ tiền vay và tiền mua phân 70.000.000đ.

Về án phí do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông T , bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị X , Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ giấy kê ngang cắt ra từ sổ ghi chép kê các cột ghi số tiền còn nợ có ông K' Tân ký xác nhận mà bà X và Ông D đại diện theo ủy quyền giao nộp thì thể hiện Ngày 23-12-2016 vợ chồng ông T , bà N có vay của bà X số tiền

2.550.000.000đ mục đích vay đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 03 ngày. Ngày 08-02-2018 vợ chồng ông T , bà N vay tiếp 2.000.000đ để chi tiêu trong gia đình nhưng khi đến hạn trả vợ chồng ông T , bà N không trả. Tổng cộng tiền vay 2.552.000.000đ. Trong quá trình vay vợ chồng ông T , bà N đã trả được 1.000.000.000đ đồng, hiện còn nợ lại 1.552.000.000đ. Ngoài ra ngày 30-12-2017 vợ chồng ông T , bà N có mua phân bón của bà X và nợ số tiền 70.000.000đ. Nay Bà Hoàng Thị X khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K' T , bà Ka N trả số tiền còn nợ 1.622.000.000đ. Bị đơn vợ chồng ông K' T , bà Ka N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc vợ chồng ông T , bà N có vay tiền và mua phân bón của bà X và còn nợ số tiền vay 1.552.000.000đ và 70.000.000đ tiền mua phân là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Bà Hoàng Thị X và ông Lê Thanh D đại diện theo ủy quyền không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[4] Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị X , buộc vợ chồng ông K' T , bà Ka N có nghĩa vụ trả cho Bà Hoàng Thị X trả số tiền vay còn nợ 1.552.000.000đ và 70.000.000đ tiền mua phân.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn vợ chồng ông T , bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.622.000.000đ, án phí là  $36.000.000đ + 822.000.000đ \times 3\% = 60.660.000đ$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463. Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị X về việc khởi kiện “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán và vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông K' T , bà Ka N có trách nhiệm trả cho Bà Hoàng Thị X số tiền 1.622.000.000đ ( Một tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì

phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Vợ chồng ông K' T , bà Ka N phải chịu 60.660.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Bà Hoàng Thị X số tiền 30.330.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006333 ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**K' My Na**





